



**BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC NINH HÒA
TỔ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

**QUY TRÌNH
SỬ DỤNG VÒNG THÔNG TIN XÁC ĐỊNH
CHÍNH XÁC NGƯỜI BỆNH**

Mã số:

QT.QLCL.08

Phiên bản:1.0

Ngày ban hành:

...../...../.....

	Người biên soạn	Người xem xét	Người phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Quang	Trần Hoàng Thị Ái Châu	Trương Phước An
Ký tên			
Ngày	19/08/2019	26/08/2019	/...../.....

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Số phiên bản	Vị trí sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày sửa đổi	Người sửa đổi

Tài liệu nội bộ

QUY TRÌNH SỬ DỤNG VÒNG THÔNG TIN XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC NGƯỜI BỆNH	TỔ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
Phiên bản: 1.0	Mã số: QT.QLCL.08

I. MỤC ĐÍCH

Thống nhất phương pháp sử dụng vòng thông tin xác định chính xác người bệnh, tránh nhầm lẫn người bệnh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh tại các đơn vị trong bệnh viện triển khai vòng thông tin.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Áp dụng tất cả các khoa lâm sàng, cận lâm sàng trực tiếp phục vụ người bệnh.

III. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

Giải thích thuật ngữ:

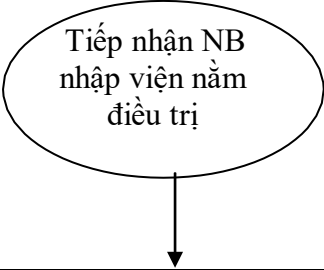
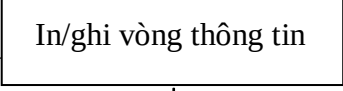
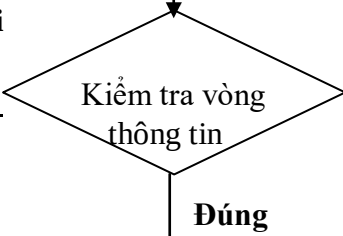
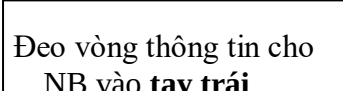
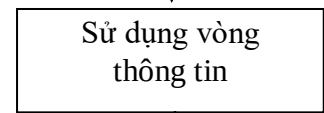
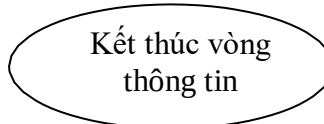
- **Vòng thông tin:** là vòng có ghi thông tin của người bệnh/ sản phụ/ trẻ sơ sinh giúp xác định chính xác người bệnh.
- **Xác định chính xác người bệnh:** là xác định đúng người bệnh khi cung cấp các dịch vụ liên quan đến chẩn đoán, điều trị và chăm sóc.

Từ viết tắt:

- DD : Điều dưỡng
- DDT : Điều dưỡng trưởng
- ID : Identify - Mã người bệnh (Số khám chữa bệnh)
- NB : Người bệnh
- HS : Hộ sinh
- KTV : Kỹ thuật viên
- HS-SV : Học sinh, sinh viên
- NVYT : Nhân viên y tế.

IV. NỘI DUNG QUY TRÌNH

4.1.SỬ DỤNG VÒNG THÔNG TIN ÁP DỤNG VỚI NGƯỜI BỆNH TẠI CÁC ĐƠN VỊ LÂM SÀNG

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ Tài liệu liên quan
Điều dưỡng tiếp đón	 <pre> graph TD A([Tiếp nhận NB nhập viện nằm điều trị]) --> B[In/ghi vòng thông tin] </pre>	NB có chỉ định nhập viện nằm điều trị nội trú, điều dưỡng tiếp đón: - Khai thác thông tin từ NB/người nhà: Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, địa chỉ và các thông tin cần thiết khác. • Vào máy tính các thông tin của NB theo yêu cầu chuyên môn.
Điều dưỡng tiếp đón	 <pre> graph TD B[In/ghi vòng thông tin] --> C{Kiểm tra vòng thông tin} </pre>	- In/ghi vòng thông tin: Họ tên, ngày tháng năm sinh, ID của NB theo hướng dẫn tại PL.01 . - DD thực hiện ký tên mặt sau vòng.
- DD tiếp đón - DDchăm sóc	 <pre> graph TD C{Kiểm tra vòng thông tin} -- Sai --> B C -- Đúng --> D[Đeo vòng thông tin cho NB vào tay trái] </pre>	- Điều dưỡng tiếp đón bàn giao: NB, bệnh án, vòng thông tin... cho điều dưỡng chăm sóc. - Điều dưỡng chăm sóc: ▪ Đối chiếu lại các thông tin NB: giữa vòng thông tin - với bệnh án – với người bệnh. ▪ Nếu chưa đúng: bàn giao lại điều dưỡng tiếp đón để ghi lại thông tin.
DD chăm sóc	 <pre> graph TD D[Đeo vòng thông tin cho NB vào tay trái] --> E[Sử dụng vòng thông tin] </pre>	- Đeo vòng thông tin vào tay trái của NB theo hướng dẫn tại PL.01 . - Hướng dẫn NB, gia đình NB mục đích của vòng thông tin.
- NVYT - HS-SV - Người bệnh	 <pre> graph TD E[Sử dụng vòng thông tin] --> F([Kết thúc vòng thông tin]) </pre>	- Nhân viên y tế và HS-SV có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các thông tin trên vòng thông tin trước khi thăm khám, điều trị, chăm sóc người bệnh theo quy định tại mục 5. của PL.01 .
DDchăm sóc	 <pre> graph TD F([Kết thúc vòng thông tin]) </pre>	Sau khi NB/ người nhà hoàn tất thủ tục ra viện: - DD tháo bỏ vòng thông tin bằng kéo đầu tù. - Hướng dẫn NB và người nhà những điều cần thiết.

4.2.SỬ DỤNG VÒNG THÔNG TIN ÁP DỤNG VỚI TRẺ SƠ SINH ĐỂ QUA ĐƯỜNG ÂM ĐẠO

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ Tài liệu liên quan
Hộ sinh 1	Chuẩn bị sản phụ trước sinh	- Sản phụ nhập viện phải được đeo vòng thông tin vào tay trái theo nội dung 4.1. - Chuẩn bị sản phụ trước sinh theo đúng quy trình.
Hộ sinh 1	Trẻ ra khỏi âm đạo	- Quan sát và trực tiếp đón trẻ ngay sau khi trẻ rời khỏi âm đạo. - Thông báo các thông tin liên quan đến trẻ cho mẹ và HS2/ người làm chứng biết: Giới tính, giờ sinh, và tình trạng của trẻ.
Hộ sinh 2	In/ghi thông tin lên vòng: - Trẻ trai dùng màu xanh - Trẻ gái dùng màu hồng	- Quan sát cùng HS1 - In/ghi vòng thông tin sau khi HS1 đọc các thông tin: <i>(theo hướng dẫn tại PL.01)</i>, HS thực hiện ký tên mặt sau vòng. 1. Thông tin của mẹ: Họ tên, tuổi và ID của mẹ. 2. Thông tin của trẻ: giới tính, ngày, giờ sinh của trẻ.
Hộ sinh 1	Sai Kiểm tra vòng thông tin	- Đối chiếu các thông tin: giữa vòng thông tin với thông tin của mẹ - với trẻ - với bệnh án. - Nếu chưa đúng thông tin bàn giao HS2 quay lại bước ghi thông tin.
Hộ sinh 2	Đúng Đeo vòng thông tin cho trẻ	- Đeo vòng thông tin vào chân trái của trẻ theo hướng dẫn tại PL01 ngay sau khi làm rốn cho trẻ xong. - Thông báo với người mẹ về lợi ích của vòng thông tin.
- NVT - HS-SV - Người bệnh	Sử dụng vòng thông tin	Nhân viên y tế và HSSV có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các thông tin trên vòng thông tin trước khi thăm khám, điều trị, chăm sóc người bệnh theo quy định tại mục 2.5. của PL.01.
- Hộ sinh chăm sóc - Mẹ và trẻ	Kết thúc vòng thông tin	- Sau khi Mẹ/ người nhà hoàn tất thủ tục ra viện: - ĐD tháo bỏ vòng thông tin bằng kéo đầu tù. - Hướng dẫn Mẹ và người nhà những điều cần thiết. - Mẹ cầm theo vòng thông tin <i>(của mẹ và trẻ)</i> ra cổng Bệnh viện để Bảo vệ kiểm tra.

Lưu ý:

1. Tua trực chỉ có một HS: thì HS đó sẽ phải làm tất cả các công việc của HS1 và HS2. Sau khi đã hoàn tất công việc sẽ đề nghị bất kỳ nhân viên khác trong tua trực kiểm tra lại các thông tin trên vòng.

2. Trường hợp sinh đôi, ba hoặc nhiều hơn: Trẻ sẽ được đánh số theo số thứ tự 1, 2... phía góc trên bên phải của vòng thông tin.

4.3. SỬ DỤNG VÒNG THÔNG TIN ÁP DỤNG VỚI TRẺ SƠ SINH MỔ ĐẼ

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ Tài liệu liên quan
Hộ sinh	Chuẩn bị sản phụ đi mổ	- Sản phụ vào viện được đeo vòng thông tin vào tay trái theo mục 4.1. - Chuẩn bị sản phụ đi mổ theo đúng quy trình “chuẩn bị sản phụ trước mổ”.
Bác sĩ mổ	Trẻ ra khỏi bụng mẹ	- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn lấy trẻ ra khỏi bụng mẹ. - Thông báo các thông tin liên quan đến trẻ cho mẹ và Hộ sinh đón bé/người làm chứng biết: Giới tính, giờ sinh và tình trạng của trẻ.
Hộ sinh đón bé	Ghi thông tin lên vòng băng keo dán cho trẻ	- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo yêu cầu. - Ghi thông tin lên vòng băng keo cho trẻ gồm: Họ, tên, tuổi, ID của mẹ và ngày giờ sinh và giới tính của bé. - Đối chiếu chính xác thông tin trên vòng đeo tay của mẹ. - Đeo vòng thông tin băng keo vào cổ chân trái bé.
Hộ sinh đón bé	In/ghi thông tin lên vòng tay chính thức cho trẻ	- Đón bé về khoa Phụ Sản. - In/ghi vòng thông tin chính thức cho bé (<i>theo hướng dẫn tại PL.01</i>): + Trẻ trai dùng vòng màu xanh; + Trẻ gái dùng vòng màu hồng + Thông tin của mẹ: Họ tên, tuổi và ID của mẹ. + Thông tin của trẻ: Giới tính, ngày, giờ sinh của trẻ. - HS thực hiện ký tên mặt sau vòng.
Hộ sinh đón bé	Đeo vòng thông tin cho trẻ	- Đối chiếu thông tin trên vòng đeo chính thức và vòng băng keo trên cổ chân trái của trẻ. + Đúng, khớp thông tin tiến hành đeo vòng thông tin vào chân trái trái của trẻ theo hướng dẫn tại PL.01 sau khi tháo vòng băng keo cho trẻ. + Sai, xác minh lại thông tin và quay lại bước trên. - Thông báo với người mẹ về lợi ích của vòng thông tin.
- NVYT - HS-SV - Người bệnh	Sử dụng vòng thông tin	- Nhân viên y tế và HSSV có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các thông tin trên vòng thông tin trước khi thăm khám, điều trị, chăm sóc người bệnh theo quy định tại mục 5. của PL.01.
- Hộ sinh chăm sóc - Mẹ và trẻ	Kết thúc vòng thông tin	- Sau khi Mẹ/ người nhà hoàn tất thủ tục ra viện: ▪ ĐD tháo bỏ vòng thông tin bằng kéo đầu tù. ▪ Hướng dẫn Mẹ và người nhà những điều cần thiết. - Mẹ cầm theo vòng thông tin (<i>của mẹ và trẻ</i>) ra cổng Bệnh viện để bảo vệ kiểm tra.

Lưu ý:

1. Trường hợp trẻ sơ sinh bệnh lý có chỉ định chuyển phòng sơ sinh khoa Nhi:

- BS điều dưỡng khoa Nhi có trách nhiệm chuẩn bị: lồng ấp, trang thiết bị vật tư lên khoa Gây mê hồi sức đón trẻ.
- Hộ sinh vẫn thực hiện các việc ghi và đeo vòng thông tin cho trẻ vào chân của trẻ.
- Bàn giao đầy đủ cho Điều dưỡng khoa Nhi theo quy định bàn giao.

2. Trường hợp sinh đôi, ba hoặc nhiều hơn: Trẻ sẽ được đánh số theo số thứ tự 1, 2 phía góc trên bên phải của vòng thông tin.

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Y tế (2013), Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/07/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.
2. Bộ Y tế (2011), Thông tư 07/2011/ TT- BYT ngày 26/01/2011 của Bộ y tế hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện.
3. Bộ Y tế (2016), Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.
4. Bệnh viện ĐKKV Ninh Hòa (2019), Quyết định 280/QĐ- BVNH ngày 24/06/2019 của Bệnh viện ĐKKV Ninh Hòa về việc ban hành quy định “*Xác nhận đúng người bệnh đúng, đúng loại dịch vụ trong bệnh viện*”.
5. Bệnh viện Bạch Mai (2014), Quy trình trả trẻ sơ sinh tại khoa Phụ sản BV Bạch Mai ngày 25 tháng 11 năm 2014.
6. Bệnh viện Từ Dũ (2014), Quy trình chống nhầm lẫn con của Bệnh viện Từ Dũ.

Phụ lục 1

QUY ĐỊNH

VÒNG THÔNG TIN VÀ CÁCH SỬ DỤNG

1. Quy định màu sắc của vòng thông tin

Màu sắc	Ý nghĩa
Màu trắng	Dùng cho người bệnh thường
Màu đỏ	Dùng cho người bệnh có tiền sử dị ứng
Màu hồng	Dùng cho trẻ sơ sinh gái
Màu xanh	Dùng cho trẻ sơ sinh trai
Màu vàng	Dùng cho người bệnh có nguy cơ té ngã

2. Quy định cách in/ghi thông tin trên vòng

- In/ghi rõ ràng (nếu ghi phải ghi bằng bút không xoá được) và không được tẩy xóa.
- **Đối với người bệnh:** In/ghi chính xác, đầy đủ các thông tin trên vòng:
 - Họ và tên NB: ghi chữ in hoa.
 - Ngày tháng năm sinh, giới tính, ID của người bệnh.
- **Đối với trẻ sơ sinh:** ghi đầy đủ các thông tin sau:
 - Họ tên con (*ghi chữ in hoa*), giờ sinh, ngày sinh.
(Trường hợp sinh đôi, sinh ba...: thêm số thứ tự 1,2,... vào góc trên bên phải vòng).
 - Họ tên mẹ (*ghi chữ in hoa*), ID mẹ, tuổi mẹ.
- **Đối với người bệnh không xác định được danh tính:**
 - Phân họ tên NB: ghi “CHƯA RÕ TÊN 1”, “CHƯA RÕ TÊN 2”...

3. Quy định vị trí đeo vòng và cách đeo vòng thông tin

Vị trí đeo vòng:

- Đối với người bệnh : vòng thông tin được đeo ở cổ tay trái của người bệnh.
- Đối với trẻ sơ sinh: vòng thông tin được đeo ở cổ chân trái.
- Đối với trẻ Nhi: vòng thông tin được đeo ở cổ tay trái hoặc cổ chân trái.
- Các trường hợp đặc biệt: trẻ sơ sinh quá nhỏ, mất tay trái... đeo ở vị trí phù hợp.

Cách đeo vòng:

- Bước 1: Đặt khoá ở vị trí cùng bên ngón cái của người bệnh.
- Bước 2: Vòng dây vừa đủ: để vừa 2 ngón tay giữa vòng thông tin và tay NB.
- Bước 3: Bấm khoá, cắt bỏ phần dây thừa tại lỗ tiếp theo nút khoá bằng kéo.

4. Thời gian đeo và tháo vòng thông tin

Vòng thông tin được đeo liên tục trong suốt quá trình điều trị từ ngay sau khi vào viện đến khi ra viện:

- Tiến hành đeo vòng thông tin cho NB ngay sau khi hoàn thành thủ tục nhập viện.
- Thay vòng thông tin khi vòng khi bị bẩn, mờ chữ viết, hỏng. Khi thay phải đảm bảo chính xác thông tin.
- Tháo vòng thông tin sau khi NB đã thanh toán viện phí (*cắt bằng kéo y tế đầu tù*).

5. Trách nhiệm sử dụng vòng thông tin

5.1. Yêu cầu chung:

Nhằm đảm bảo an toàn người bệnh, tất cả cán bộ nhân viên y tế và học sinh, sinh viên đang công tác và học tập tại bệnh viện cần tuân thủ nguyên tắc xác định người bệnh như sau:

- Đặt câu hỏi mở về 03 thông tin của người bệnh: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ
- Đối chiếu HSBA, y lệnh, các giấy tờ khác... với câu trả lời của NB.

Có trách nhiệm hướng dẫn người bệnh/người nhà người bệnh cùng tham gia kiểm tra, đối chiếu.

5.2. Đối với các đơn vị sử dụng vòng thông tin:

Yêu cầu sử dụng vòng thông tin để xác định chính xác người bệnh trước khi thăm khám, thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật chăm sóc, can thiệp trên người bệnh, cụ thể:

- Đặt câu hỏi mở về 03 thông tin của người bệnh: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ
- Đối chiếu HSBA/ y lệnh/ thuốc... với câu trả lời của NB.
- Đối chiếu HSBA/ y lệnh/ thuốc... với vòng thông tin của NB.

Lãnh đạo các khoa/phòng có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện của nhân viên y tế, học sinh sinh viên đang công tác và học tập tại đơn vị./.

